

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỈNH THANH HÓA

Bản án: 347/2023/HSST.

Ngày: 19/9/2023.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Minh Thảo

Bà Dương Thị Phương

**Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Tố Quyên - Thư ký TAND TP. Thanh Hóa.

**Đại diện Viện kiểm sát ND thành phố T tham gia phiên tòa:**

Bà **Trịnh Thị Thu L** - Kiểm sát viên

Ngày 19/9/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 372/2023/HSST ngày 31/8/2023. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 398/2023/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo: **Hoàng Văn D** - sinh năm: 1974; ĐKNKTT tại: **Phố Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Thanh Hóa**; chỗ ở hiện nay: **Phòng G, Chung cư P, phường P, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa**; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông **Hoàng Sỹ H** (đã chết) và con bà **Trịnh Thị V**; vợ là **Lương Thị L1** (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: không; nhân

thân: Ngày 27/2/2008 bị Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 15 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong án phạt tù từ ngày 05/11/2016; bị bắt tạm giữ: 23/6/2023; tạm giam: 29/6/2023. Bị cáo đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Hoàng Kiều T - Sinh năm: 1996 (vắng mặt)

Nơi cư trú: SN 145 H, phường Đ, thành phố T.

2. Chị Nguyễn Thị X - Sinh năm: 1975 (vắng mặt)

Nơi cư trú: SN 02 M, phường N, thành phố T.

**Người làm chứng:** Anh Hoàng Văn T1 - Sinh năm: 1973 (vắng mặt)

Nơi cư trú: SN 440 N, phường P, thành phố T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Bị cáo Hoàng Văn D bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 11h ngày 23/6/2023 tổ Công tác Công an thành phố T phối hợp với Công an phường P và Công an phường Đ làm nhiệm vụ tại khu vực đường L, phường Đ, thành phố T đã tiến hành kiểm tra đối với D, D tự giác lấy từ tay phanh bên phải xe mô tô của D 02 gói được bọc bằng băng dính màu đen, bên trong mỗi gói là giấy trắng chứa chất bột màu trắng, kích thước mỗi gói khoảng (1x2)cm. D khai đây là 02 gói heroin D cất giấu để bán cho người nghiện nhưng chưa kịp bán. Tổ công tác đã tuyên bố bắt quả tang đối với Hoàng Văn D về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy và đưa D cùng tang vật về trụ sở Công an phường Đ lập biên bản.

Về nguồn gốc ma túy: D khai khoảng 09h00' ngày 23/6/2023, D một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36B8-34657 đi đến khu vực Cầu Đ, phường Đ, thành phố T gặp và mua ma túy của một người tên T1 (khoảng 50 tuổi, không biết quán chỉ) 02 gói ma túy Heroin với giá 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy D mang về nhà của mình tại phòng 703H1 Chung cư P, phường P, thành phố T cất giấu để bán kiếm lời, D dự định bán cho người nghiện với giá 300.000đồng/01 gói ma túy. Đến khoảng 11h cùng ngày D giấu 02 gói ma túy vào tay phanh bên phải xe mô tô rồi đến khu vực đường L, phường Đ, thành phố T để bán thì bị Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Hoàng Văn D, ở phòng G Chung cư P, phường P, thành phố T Công an thu giữ 01 cân điện tử màu trắng đen.

Tại Bản kết luận giám định số 2437/KL-KTHS ngày 28/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Chất bột màu trắng trong 02 gói giấy được bọc bằng dính màu đen thu giữ của Hoàng Văn D gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,428g (không thấy bốn hai tám gam) loại Heroin”.

Về thu giữ đồ vật, xử lý vật chứng: Sau giám định, Cơ quan giám định đã hoàn lại mẫu vật giám định gồm toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được cho vào một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng K Công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đ, Trần Thị Thúy H1, Mai Văn T2 và các hình dấu của Phòng K Công an tỉnh T.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen dạng bàn phím, số Imei 359097701123793 gắn sim thuê bao 0982778510, D sử dụng làm phương tiện để liên lạc khi có người mua ma túy; 01 cân điện tử màu trắng đen mục đích D sử dụng để phân nhỏ ma túy. Toàn bộ vật chứng được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha mang biển kiểm soát 36B8-34657, số máy E3Y8E141658, số khung RLCSEC820LY141648 tạm giữ khi bắt quả tang Hoàng Văn D. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của chị Hoàng Kiều T (em gái D) sinh năm 1986 trú tại số nhà A H, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, Chị T

không biết việc D mượn xe để đi bán ma túy, vì vậy Cơ quan CSĐT Công an thành phố T đã trả lại xe cho chị Hoàng Kiều T.

Căn cứ lời khai của Hoàng Văn D về việc mua ma túy một người tên T1 (khoảng 50 tuổi, không biết quán chỉ), Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được người có đặc điểm như D khai, ngoài lời khai của D không có tài liệu, chứng cứ nào khác vì vậy không có đủ căn cứ để xử lý.

Cáo trạng số 313/CT - VKS - TPTH ngày 30/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố Hoàng Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy và 01 cân điện tử màu trắng đen. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động N1. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã đ-ược thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Khoảng 11h ngày 23/6/2023, tại khu vực đường L, phường Đ, thành phố T, Hoàng Văn D đã có hành vi cất giấu 0,428g Heroine, mục đích để bán kiếm lời thì tổ công tác Công an thành phố T phát hiện, bắt quả tang.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội đã đánh giá đúng tính chất hành vi nguy hiểm của tội phạm, đồng thời vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo **Hoàng Văn D** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo **Hoàng Văn D** đã phạm vào tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS.

[3]. Trong vụ án này bị cáo biết rõ các tệ nạn về ma túy, nhất là người nghiện ma túy không những tha hóa về phẩm chất đạo đức, mà còn làm ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội và sự thuần phong mỹ tục của dân tộc. Đặc biệt ma túy còn là một trong những tác nhân làm lây lan căn bệnh HIV/AIDS phát triển, bị cáo cũng vì lợi nhuận dẫn đến việc phạm tội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn tạo ra dư luận xấu trong nhân dân, tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần phải được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu đã từng bị xét xử về tội cùng loại và phạm loại tội nghiêm trọng, chứng tỏ rằng bị cáo là đối tượng xem thường pháp luật. Vì lẽ đó cần phải cách ly khỏi xã hội để bị cáo có thời gian cải tạo, sửa chữa sai phạm. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Trong vụ án này bị cáo mua ma túy để bán nhưng chưa kịp bán, do đó không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Một phong bì ma túy niêm phong của **Phòng K Công an tỉnh T** thu được của bị cáo là vật Nhà nước cấm lưu hành và 01 cân điện tử màu trắng đen không có giá trị sử dụng, cùng với 01 điện thoại di động **N** là phương tiện dùng vào việc phạm tội, cần áp dụng khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS để tịch thu tiêu hủy toàn bộ ma túy và 01 cân điện tử màu trắng đen; tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại Nokia.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số

326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1 Mục I phần A của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ:** Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên bố:** Bị cáo **Hoàng Văn D** phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”

**Xử phạt:** Bị cáo **Hoàng Văn D** 30(ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/6/2023.

**Về vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy 01 cân điện tử màu trắng đen và 01 phong bì ma túy niêm phong của **Phòng K - Công an tỉnh T**, có hình dấu của Phòng kỹ thuật, kèm chữ ký, chữ viết của **Nguyễn Trần Đ**, **Mai Văn T2**, **Trần Thị Thúy H1**. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01chiếc điện thoại di động Nokia, màu đen, số Imel trong máy: 359097701125794 điện thoại gắn kèm sim. Toàn bộ vật chứng được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hoá theo biên bản giao nhận vật chứng số 246/2023/THA ngày 31 tháng 8 năm 2023.

**Về án phí:** Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7B và 9 Luật Thi hành*

*án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; NLQ;

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;

- VKSND TPTH;

- Công an T;

- Lưu hồ sơ vụ án./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Lan Anh**